

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện (PTCO);
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng công trình Bưu điện vào ngày 03/6/2022.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện được tổ chức tại Trung tâm Hội nghị - 272 Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh ngày 03/6/2023 với 29 Cổ đông và người được ủy quyền tham dự, đại diện cho 704.566 cổ phần chiếm tỷ lệ bằng 58,6% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây :

Nội dung 1 : Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện, với những nội dung cơ bản như sau :

- Doanh thu : 38,38 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 1,184 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 6%

Nội dung 2 : Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện, với những nội dung cơ bản như sau :

- Doanh thu : 39,588 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 1,382 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 8%

Nội dung 3 : Thông qua Báo cáo năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm Soát.

Nội dung 4 : Thông qua bảng đề nghị tỷ lệ trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022 như sau:

- Cổ tức năm 2022 là : 6%.
- Quỹ đầu tư phát triển : 59.205.869 đồng.
- Trích quỹ phúc lợi – khen thưởng : 404.911.507 đồng.



Nội dung 5 : Thông qua báo cáo thù lao năm 2022 và mức thù lao năm 2023 của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát.

Nội dung 6 : Thông qua ủy quyền cho Ban Kiểm Soát đánh giá và lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Nội dung 7 : Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ IV năm 2022-2027.

Thành viên trúng cử vào Hội Đồng Quản Trị:

1. Ông Nguyễn Thanh Lâm

Thành viên trúng cử vào Ban Kiểm Soát

1. Bà Mai Thị Thanh Phương

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện thông qua toàn văn bản tại cuộc họp ngày 03/6/2023. Hội đồng quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Mai Xuân Dung

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện (PTCO);

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng công trình Bưu điện được tổ chức tại Trung tâm Hội nghị - 272 Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh ngày 03/6/2023 với 29 Cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 704.566 cổ phần bằng 58,6% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đã khai mạc vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 03/6/2023.

Đại hội đã được nghe báo cáo của Bà Phạm Thị Huệ về việc kiểm tra tư cách cổ đông và xác định số cổ phần tham dự đại hội như sau :

- 1.1 Vốn điều lệ Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện là 12.000.000.000 VNĐ (mười hai tỷ đồng)
- 1.2 Tổng số cổ phần : 1.200.000 cổ phần, mệnh giá 10.000VNĐ, trong đó :
 - + Cổ đông Nhà nước (VNPT) : 360.000 cổ phần chiếm 30% vốn điều lệ
 - + Cổ đông khác : 840.000 cổ phần chiếm 70% vốn điều lệ
- 1.3 Tổng số cổ đông : 189 người
- 1.4 Số cổ đông đủ tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện là **189 người** (danh sách đính kèm)
- 1.5 Số cổ đông có mặt tại Đại hội là: **29 cổ đông** – đại diện: **704.566 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **58,6 %** tổng số cổ phần.

Đại hội nhất trí cử Đoàn Chủ tịch để điều hành Đại hội gồm các thành viên :

1. Bà Mai Xuân Dung Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2. Ông Nguyễn Thanh Lâm Chức vụ : Tổng Giám Đốc
3. Ông Trần Quang Minh Mẫn Chức vụ : Trưởng Ban Kiểm soát

Đại hội nhất trí cử Bà Phạm Thị Tú và bà Bà Nguyễn Thị Nhật là thư ký để tổng hợp ý kiến tham gia của các cổ đông trong Đại hội.

Dưới sự điều hành của Chủ tịch Đoàn, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% (29 cổ đông

với 704.566 cổ phần) chương trình Đại hội và tiến hành chương trình nghị sự gồm các nội dung như sau :

Nội dung 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện, với những nội dung cơ bản như sau :

- Doanh thu : 38,38 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 1,184 tỷ đồng
- Cổ tức : 6%

Nội dung 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện, với những nội dung cơ bản như sau :

- Doanh thu : 39,588 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 1,382 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 8%

Nội dung 3. Thông qua Báo cáo hoạt động quản trị năm 2022 và phương hướng công tác quản trị năm 2023.

Nội dung 4. Thông qua Báo cáo năm 2022 của Ban Kiểm Soát.

Nội dung 5. Thông qua báo cáo thù lao của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát năm 2022.

Nội dung 6. Thông qua mức thù lao của Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

Mỗi thành viên trong Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát được hưởng bằng 50% tiền lương bình quân của CB.CNV theo quỹ lương trong năm tài chính và được chi trả theo tỷ lệ lợi nhuận trước thuế hoàn thành tương ứng.

Nếu vượt chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch thì được hưởng thêm 15% mức chênh lệch lợi nhuận sau thuế.

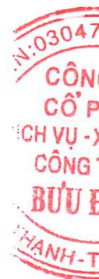
Nội dung 7. Thông qua bảng đề nghị tỷ lệ trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022 :

- Cổ tức năm 2022 là : 6.%
- Quỹ đầu tư phát triển : 59.205.869 đ
- Trích quỹ phúc lợi – khen thưởng : 404.911.507 đ

Nội dung 8. Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn một trong 3 đơn vị : AAC hoặc A&C hoặc Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Thuế Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần dịch vụ - xây dựng công trình Bưu điện.

Nội dung 9. Bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2022-2027:

a. Thông qua quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội Đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2022-2027



b. Thành viên bầu bổ sung:

- Thành viên Hội Đồng Quản trị: 1 thành viên
- Thành viên Ban Kiểm Soát: 1 thành viên

c. Danh sách ứng cử, đề cử thành viên Hội Đồng Quản trị được Đại hội biểu là:

1. Ông Nguyễn Thanh Lâm

d. Danh sách ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm Soát được Đại hội biểu quyết là:

1. Bà Mai Thị Thanh Phương

e. Bầu Ban kiểm phiếu :

- Đại hội đã thống nhất số lượng Ban kiểm phiếu là : 5 người
- Danh sách Ban kiểm phiếu được Đại hội biểu tín nhiệm :

Ông Đoàn Văn Hường - Trưởng ban

Ông Phan Trần Thanh Sang - Thành viên

Bà Võ Hoàng Ngọc Thủy - Thành viên

Chị Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thành viên

Chị Lợi Thị Ngọc Uyên - Thành viên

f. Công bố kết quả bầu cử thành viên Hội Đồng Quản trị:

1. Ông Nguyễn Thanh Lâm đạt tỷ lệ 100%

g. Công bố kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm Soát:

1. Bà Mai Thị Thanh Phương đạt tỷ lệ 100%

Nội dung 9. Đại hội đã được nghe ý kiến đóng góp của các cổ đông với các nội dung như sau :

* Về kết quả sản xuất kinh doanh 2022 có 1 ý kiến :

Rất vui mừng vì công ty làm ăn có lãi, có chi trả cổ tức và tăng lương cho công nhân viên

* Về Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023 :

Không có ý kiến

* Hội Đồng Quản Trị đã tiếp thu ý kiến và đã trả lời các vấn đề của cổ đông :

Cám ơn ý kiến của của Quý cổ đông, HĐQT và Ban Điều Hành công ty xem đó là động lực để phấn đấu đưa công ty ngày càng phát triển.

Nội dung 10. Đại hội tiến hành biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% (29 cổ đông với 704.566 cổ phần) gồm các nội dung như sau :

- Biểu quyết thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023;
- Biểu quyết thông qua Báo cáo quản trị năm và phương hướng công tác quản trị nhiệm kỳ 2022-2027;



- Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát;
- Biểu quyết thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023;
- Biểu quyết thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ.
- Giao Ban Kiểm soát lựa chọn một trong 3 đơn vị : AAC hoặc A&C hoặc Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Thuế Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

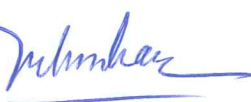
Đại hội đã nghe Thư ký đại hội đọc toàn văn Nghị quyết đại hội năm 2023; tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% (29 cổ đông với 704.566 cổ phần).

Biên bản đã được thông qua Đại hội cổ đông lúc 10 giờ 30 phút ngày 03/6/2023 tỷ lệ tán thành 100% (29 cổ đông với 704.566 cổ phần). Biên bản sẽ được lưu giữ tại Văn phòng Công ty như những tài liệu quan trọng của Công ty.

Đại hội bế mạc vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 03/6/2023.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA



Phạm Thị Tú



Nguyễn Thị Nhật



Mai Xuân Dung



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN
Post & Telecommunications - Construction Works Services Joint Stock Company
Địa chỉ : 49bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TPHCM
ĐT : 08-35150585 – Fax : 08-35150580



TÀI LIỆU PHỤC VỤ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

1. Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023.
2. Báo cáo hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị.
3. Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.
4. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022
5. Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023.
6. Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ.
7. Tờ trình ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023.
8. Báo cáo tóm tắt tài chính năm 2022 đã được kiểm toán
9. Danh sách trích ngang ứng cử, đề cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.

Tháng 6/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN
Post & Telecommunications - Construction Works Services Joint Stock Company
Địa chỉ : 49bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TPHCM
ĐT : 08-35150585 – Fax : 08-35150580



TÀI LIỆU PHỤC VỤ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

1. Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023.
2. Báo cáo hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị.
3. Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.
4. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022
5. Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023.
6. Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ.
7. Tờ trình ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023.
8. Báo cáo tóm tắt tài chính năm 2022 đã được kiểm toán
9. Danh sách trích ngang ứng cử, đề cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.

Tháng 6/2023

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

I/ THỜI GIAN – ĐỊA ĐIỂM :

- Ngày thứ bảy 03/6/2023 (từ 8h30 – 11h30)
- Trung Tâm Hội Nghị: Số 272 Võ Thị Sáu, Quận 03, TP.HCM.

II/ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

A/ Phần nghi thức Đại hội :08h30 – 8h45

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu tham dự.
2. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.
3. Báo cáo kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông tham dự đại hội.
4. Giới thiệu Chủ tọa đoàn và Thư ký đoàn

B/ Phần nội dung đại hội : 8h45 – 11h30

1. Thông qua biểu quyết về chương trình Đại hội.
2. Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023.
3. Báo cáo hoạt động năm 2022 của Hội đồng Quản trị.
4. Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.
5. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022
6. Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023.
7. Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ.
8. Tờ trình ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023.
9. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-2027
 - Thông qua quy chế tham gia ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên HĐQT
 - HĐQT giới thiệu ứng cử viên mới.
 - Lý lịch trích ngang
 - Hướng dẫn biểu quyết, bầu cử
10. Thảo luận góp ý của cổ đông.
11. Chủ tọa giải đáp, trả lời các ý kiến góp ý, đề xuất.
12. Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử
13. Phần biểu quyết các vấn đề thông qua Đại hội :
 - Biểu quyết thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023;
 - Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị;
 - Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát;
 - Biểu quyết thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023;
 - Biểu quyết thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ;
 - Biểu quyết thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
14. Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội.
15. Phát biểu tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội

TP.Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2023

**Kính gửi : QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN.**

Về việc: Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022
và kế hoạch kinh doanh năm 2023.

I/. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2022 là năm cùng cả nước bước vào giai đoạn bình thường mới sau đại dịch Covid 2021, Công ty PTCO đã nhanh chóng chuyển đổi trạng thái, tổ chức đội ngũ thi công các công trình cũ, công trình chuyển tiếp và nhanh chóng tìm thêm công trình mới.

Cùng với sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, sự nhạy bén thích ứng với hình hình, Ban điều hành Công ty đã kiện toàn tổ chức triển khai ngay các gói thầu đã ký hợp đồng, doanh thu năm 2022 của Công ty được 38,38 tỷ đồng đạt 103,7% so kế hoạch năm và đạt mức 114,3% so cùng kỳ năm 2021. Số liệu chi tiết theo bảng đính kèm.

Đơn vị tính: tỷ đồng.

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % so với kế hoạch	So với cùng kỳ năm 2021
1	Doanh thu	33,58	37	38,38	103,7%	114,3%
2	Chi phí	32,370	35	36,85		
3	Lợi nhuận trước thuế	1,209	2,0	1,526	76,3%	126,2%
4	Thu nhập bình quân đầu người/tháng (triệu đồng)	8,050	10	9,77	97,7%	121,4%
5	Chia cổ tức	5%	8%	6%	75%	120%

. Thu nhập bình quân năm 2022 của cán bộ công nhân viên công ty là 9,77 triệu đồng/tháng đạt 97,7% kế hoạch. So với cùng kỳ năm 2021 đạt 121,46%.

Về lợi nhuận năm 2022 chỉ đạt 76,3% kế hoạch do các nguyên nhân sau:

- Trong năm 2022 nguồn công việc chủ yếu từ đấu thầu qua mạng cạnh tranh về giá rất gay gắt nên Công ty phải thực hiện giảm giá để tăng khả năng trúng thầu. Giá trúng thầu thấp hơn nhiều so với được chỉ định thầu như các năm trước đây
- Công trình Chủ yếu thi công ở các tỉnh/thành xa TPHCM nên chi phí tăng cao;
- Giá vật tư nhiên liệu đầu vào tăng cao là cho lợi nhuận công ty không đạt so với kế hoạch.

2/ Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2022:

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Vốn đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
1	Ô tô 7 chỗ ngồi	Xe	01	650	ĐTPTSX	Quý III
	Tổng cộng			650		

Do tập trung vốn để thi công các công trình nên Công ty chưa đầu tư xe theo kế hoạch.

3/ Một số chỉ tiêu tài chính khác: (Quý cổ đông xem báo cáo tài chính đính kèm)

II/ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Định hướng phát triển :

1.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty :

- Thích ứng với môi trường kinh doanh mới mang tính cạnh tranh rất cao và tìm mọi giải pháp để tìm nguồn việc, bảo đảm công ăn việc làm cho đội ngũ lao động, bảo đảm các chỉ tiêu kế hoạch được giao;
- Rà soát và tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, quy trình, quy định nội bộ theo hướng tinh, gọn và xây dựng đội ngũ xử lý nghiệp vụ hoàn thiện hồ sơ đạt yêu cầu của chủ đầu tư và bảo đảm tiến độ;
- Kiểm soát tiến độ thực hiện thi công, tiến độ thực hiện các thủ tục phù hợp đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ, xoay nhanh vòng vốn đáp ứng nhu cầu thi công các công trình, đặc biệt một số công trình không tạm ứng cũng không thực hiện thanh toán theo khối lượng được nghiệm thu;
- Mở rộng hoạt động ra các lĩnh vực ngoài ngành, từng bước xây dựng đội ngũ tham gia lĩnh vực thương mại để hỗ trợ cho lĩnh vực xây lắp.
- Xây dựng, đào tạo và tái đào tạo nguồn nhân lực cho các dịch vụ kỹ thuật công nghệ cao thông qua các hình thức liên kết, hợp tác với các Nhà cung cấp, các công ty để tạo nguồn lực cho Công ty.
- Tiếp tục tìm kiếm, chọn lọc các Đối tác nhằm sử dụng và khai thác mặt bằng đang quản lý ngày càng hiệu quả hơn.

1.2 Một số vấn đề ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đối với việc thực hiện các mục tiêu của công ty.

- Sự cạnh tranh trên thị trường ngày một khốc liệt, các công ty trẻ mới thành lập có cơ chế linh hoạt, năng động và gọn nhẹ, lực lao động trẻ với trình độ cao là một trong những thách thức đối với công ty cùng một số các đơn vị thực hiện liên danh, liên kết để tạo lực khi tham gia đấu thầu thị trường mang tính cạnh tranh về giá ngày càng khốc liệt.
- Các gói thầu công khai trên mạng vừa là cơ hội vừa là thách thức rất lớn. Để có việc làm rất nhiều nhà thầu đã thực hiện chiến lược giá thấp (tỷ lệ giảm giá trên giá gói thầu ở một số gói thầu trên 50%). Các công trình thuộc sở trường của Công ty cũng có tỷ lệ giảm thầu từ 20 đến trên 40%.
- Để có việc làm cho đội ngũ lao động, Công ty cũng không thể tránh giảm giá nhằm có thể thắng thầu cũng như chấp nhận mở rộng thị trường ra các tỉnh để tìm kiếm thêm cơ hội, tạo công ăn việc làm cho đội ngũ lao động. Chi phí thi công xa, chi phí tham dự thầu, chi phí quản lý, điều hành, thuê ngoài ... đều tăng cao làm giảm lợi nhuận và ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập.

- Tuổi đời bình quân của CNKT trực tiếp thi công ngoài 46 tuổi năng suất lao động và khả năng tiếp cận kiến thức, công nghệ mới có phân hạn chế, nhiều công trình phải thực hiện thuê lao động ngoài;
- Vốn điều lệ thấp là một trong những yếu tố khó khăn về mặt tài chính ;trong các thời điểm các dự án triển khai đồng loạt cần nguồn vốn lưu động để tổ chức thi công.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

Đơn vị tính: tỷ đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tăng trưởng với năm 2022
1	Doanh thu	38,38	39,588	3%
2	Lợi nhuận sau thuế	1,184	1,382	16,7%
3	Thu nhập bình quân đầu người/tháng (triệu đồng)	9,77 triệu đồng	10,25 triệu đồng	5%
4	Tỷ lệ chia cổ tức	6%	8%	33%

(*): Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế giảm do xác định 2023 là năm cực kỳ khó khăn về tìm kiếm công việc, chi phí sản xuất tăng cao, thuế sử dụng đất tăng sẽ làm giảm chênh lệch thu chi các hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác quyền sử dụng đất.

Kế hoạch đầu tư năm 2023

Công ty kính trình Đại hội cho phép tiếp tục (*) kế hoạch đầu tư 01 xe ô tô 7 chỗ để phục vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2023 và các năm tiếp theo, chi phí đầu tư cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Vốn đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
1	Ô tô 7 chỗ ngồi	Xe	01	700	ĐTPTSX	Quý III
	Tổng cộng			700		

(*) Kế hoạch đầu tư đã được đại hội cổ đông thường niên năm 2022 chấp thuận nhưng do cần ưu tiên vốn cho sản xuất nên 2022 chưa thực hiện.

III/ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1/ Định hướng thị trường và ngành nghề kinh doanh:

- Tập trung nguồn lực vào thị trường trọng điểm: Các Chủ đầu tư truyền thống bên cạnh tìm thêm nguồn công việc tại các Chủ đầu tư tiềm năng, các chủ đầu tư có các loại dạng công trình tương tự nhằm phát huy thế mạnh của Công ty;
- Tiếp tục mở rộng thị trường ra các tỉnh, tăng cường công tác tiếp thị, tìm việc, mở rộng thị phần, tích cực tìm kiếm, phân tích, đánh giá cơ hội và sẵn sàng tham gia các gói thầu phù hợp ở các tỉnh thông qua mạng đấu thầu quốc gia;
- Xây dựng đội ngũ, cơ sở vật chất và tìm kiếm đối tác, hợp tác trong lĩnh vực thương mại;
- Hợp tác, liên kết, liên doanh với các đơn vị trong ngành để thực hiện các công trình trọng điểm; Liên kết, liên doanh với các nhà máy sản xuất vật tư thiết bị viễn thông như cáp đồng, cáp quang, phụ kiện,... các nhà cung cấp vật tư để tận dụng nguồn vốn trong việc thực hiện các dự án.

- Tiếp tục khai thác hiệu quả mặt bằng đang quản lý sử dụng.

2/ Công tác tổ chức và quản lý:

- Sắp xếp mặt bằng làm việc hợp lý, tổ chức lại bộ máy phù hợp với tình hình kinh doanh theo hướng tinh gọn nhân sự, sử dụng hiệu quả nguồn vốn và nguồn nhân lực.
- Quan tâm công tác đào tạo, đào tạo lại CB.CNV về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
- Rà soát nguồn nhân lực trong toàn công ty, đánh giá lại hiệu quả sử dụng, tăng cường cơ chế khuyến khích nguồn nhân lực đóng góp có hiệu quả thông qua cơ chế tiền lương, khoán, phù hợp tạo động lực cho người lao động.
- Xem xét điều chỉnh quy chế, cơ chế giao khoán chi phí tối ưu theo từng dạng, loại công trình và cơ chế khuyến khích tìm việc cho Công ty.
- Xây dựng kế hoạch tài chính đảm bảo đáp ứng kịp thời nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản lý, triệt để tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023, Ban điều hành công ty rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý vị về bản báo cáo này vì sự phát triển của Công ty.

Kính chúc Quý đại biểu, Quý cổ đông mạnh khỏe, thành đạt và hạnh phúc!

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Lâm

TP.Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CỦA HĐQT NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CỦA HĐQT NĂM 2023

Kính thưa: Quý vị đại biểu, Cổ đông của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu Điện.

Căn cứ Điều lệ Công ty, hôm nay chúng ta tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Xin chân thành cảm ơn Quý vị đã tới tham dự Đại hội và mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp xây dựng để Công ty được củng cố và phát triển.

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động, tồn tại của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 và phương hướng năm 2023, nhằm đưa ra những hướng mới trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đem lại lợi ích thiết thực cho Quý vị Cổ đông. Đây cũng là thời điểm để chúng ta nhìn nhận và tiếp tục điều chỉnh nhằm hoàn thiện hơn trong giai đoạn tới để Công ty ngày càng phát triển bền vững. HĐQT Công ty CP Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu Điện kính trình đại hội cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thảo luận và thông qua.

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Nhân sự :

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 nhiệm kỳ 2022-2027, Hội đồng Quản trị đã được Quý cổ đông tín nhiệm bầu chọn gồm 5 thành viên là:

- | | |
|-------------------------|---------------|
| 1. Bà Mai Xuân Dung | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Bà Nguyễn Thị Chinh | Ủy viên |
| 3. Ông Nguyễn Văn Nghĩa | Ủy viên |
| 4. Ông Trần Quang Nghĩa | Ủy viên |
| 5. Ô. Nguyễn Công Tùng | Ủy viên |

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 :

2.1 HĐQT hoạt động theo điều lệ sửa đổi, bổ sung lần 2 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 ngày 22/5/2021.

2.2 Các chỉ tiêu đạt được theo báo cáo của Ban Điều Hành.

Năm 2022 là năm có nhiều khó khăn thách thức sự cạnh tranh khốc liệt của cơ chế thị trường làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu Điện, nhưng Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và tập thể CB-CNV Công ty đã cố gắng hoàn thành chức trách của mình, nhằm cải thiện lợi ích thiết thực cho Người lao động và Quý cổ đông, như sau :

ĐVT: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ HT/KH
1	Doanh thu	37	38,38	103,7%
2	Chi phí	35	36,85	
3	Lợi nhuận trước thuế	2,0	1,526	76,3%
4	Chia cổ tức	8%	6%	75%

Ngoài các chỉ tiêu trên, trong năm 2022 công ty cũng đã cải thiện được thu nhập cho người lao động từ 8,05 triệu năm 2021 lên 9,77 triệu năm 2022 tăng 21,4% đây là một trong những động lực giúp người lao động gắn bó lâu dài với công ty tạo tiền đề để công ty phát triển bền vững. Ngoài ra, trong năm 2022 công ty cũng đã nộp về ngân sách nhà nước **428** triệu đồng thuế thu nhập doanh nghiệp.

2.3 Các hoạt động chính của HĐQT năm 2022:

- Năm 2022, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, để ban hành nghị quyết nhằm đề Tổng Giám Đốc và các thành viên Ban Điều Hành triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2022.
- HĐQT đã thông qua và ban hành quy chế quản trị theo hướng tạo sự chủ động cao trong quản lý, điều hành từng lĩnh vực SXKD của Công Ty, tăng cường trách nhiệm cá nhân, tính kỷ luật trong tổ chức thực hiện công việc được giao với yêu cầu về kết quả công việc cao nhất, đảm bảo quyền lợi tối đa của Công Ty.
- Với mục tiêu củng cố nội lực, tạo đà phát triển vững chắc cho những năm tiếp theo, khẳng định thương hiệu trên thương trường, HĐQT và BDH thường xuyên chỉ đạo, giám sát và nêu cao ý thức tuân thủ của toàn thể CBCNV trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD, từng bước xác định năng lực, khẳng định thương hiệu Công Ty tại các thị trường trọng điểm.

2.4 Công tác giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban Điều Hành của HĐQT:

- HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để Tổng Giám đốc và Ban Điều Hành tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của mình theo Điều lệ của Công ty, nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT.
- Đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT tham khảo ý kiến của Tổng Giám Đốc, Ban Điều Hành trước khi quyết định để tạo sự thống nhất cao về chủ trương và giải pháp thực hiện.

- HĐQT Công ty đã giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban Lãnh đạo Công ty. Tuy nhiên, do tình hình đầu tư của các đơn vị trong ngành viễn thông trong năm đều sụt giảm, bên cạnh đó việc áp dụng định mức mới trong xây lắp viễn thông đã ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận thực hiện trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

- HĐQT Công ty đã có các chủ trương cụ thể về quản trị nhân sự, đào tạo ngắn hạn hay bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động nhằm tăng cao năng suất lao động, tin gọn bộ máy tổ chức và tránh lãng phí lao động để giảm chi phí tăng lợi nhuận kinh doanh.

- Chỉ đạo hoàn thiện công tác tài chính – đảm bảo liên tục hoạt động tài chính và đề ra nhiều giải pháp tích cực nhằm giải quyết các tồn tại của Công ty trước cổ phần hóa có chiều hướng thuận lợi.

- HĐQT đã chỉ đạo kịp thời bằng các Nghị quyết hay các phương tiện thông tin chỉ đạo trực tiếp nhằm định hướng phát triển sản xuất kinh doanh, các chiến lược tháo gỡ khó khăn cho Công ty đồng thời có trách nhiệm giám sát Ban Điều Hành trong hoạt động kinh tế của Công ty.

- Hoạt động của Ban Kiểm Soát đã giúp cho Công ty đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

II/ CỔ ĐÔNG :

1. Vốn điều lệ của Công ty: 12 tỷ đồng
2. Tập đoàn BCVT VN góp 30% vốn điều lệ của Công ty.
3. Cổ đông hiện hữu đến 16 giờ 30 ngày 05/5/2023 là: 188 cổ đông.

III/ NHỮNG KHÓ KHĂN TỒN TẠI :

1. Khó khăn chính của Công ty là nguồn vốn và công việc. Trong năm HĐQT đã cùng tập thể CB.CNV nỗ lực hết sức mình với nhiều giải pháp tích cực nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo thu nhập cho người lao động. Tiêu chí của Hội đồng Quản trị là nỗ lực phấn đấu để giữ vững Công ty.
2. Trong năm qua, có rất nhiều CB.CNV nghỉ việc mặc dù tiền lương đã được cải thiện nhưng vẫn còn ở mức thấp so với mặt bằng lương chung ở khu vực. Tuy nhiên với lực lượng lao động hiện nay, Công ty có thể đảm bảo tổ chức thi công theo yêu cầu của chủ đầu tư.
3. Về quy mô các dự án cũng như các công trình thi công ngày càng phát triển, tiến độ gay gắt, nhưng đội ngũ cán bộ công nhân viên chưa đồng bộ làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ cũng như kế hoạch chung của Công ty
4. Cơ sở vật chất cũ kỹ xuống cấp dẫn đến môi trường làm việc không thật sự thoải mái chỉ mang tính chất tạm bợ.

IV/ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023:

Năm 2023 bắt đầu với những khó khăn thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung, tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty. Đồng thời, đây cũng là giai đoạn mở đầu của quá trình tái cấu trúc Công ty để phát triển bền vững; Với tinh thần đó, Hội đồng Quản trị đặt ra các mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp như sau:

1. Mục tiêu nhiệm vụ năm 2023 :

- Chỉ tiêu doanh thu: 39,58 tỷ đồng
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế: 1,382 tỷ đồng
- Chỉ tiêu cổ tức cổ đông: 8%
- Thu nhập bình quân của người lao động : 10,25 triệu đồng/tháng

2. Các giải pháp

2.1. Định hướng đầu tư và phát triển

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, mở rộng thị trường, phát triển dịch vụ với trình độ kỹ thuật và công nghệ ngày càng cao.
- Tập trung củng cố phát triển ngành nghề truyền thống chủ lực của Công ty đồng thời mở rộng các ngành nghề dịch vụ mới, nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường.
- Tăng cường tìm nguồn công trình xây lắp từ bên ngoài như: Điện lực, Doanh nghiệp xây dựng; các doanh nghiệp cổ phần như FPT, truyền hình cáp...
- Tăng cường công tác đấu thầu qua mạng để tìm nguồn công việc, liên doanh liên kết với tham gia dự thầu các gói thầu hiện tại Công ty chưa đủ năng lực, đặc biệt quan tâm liên kết với các đơn vị có vốn góp của Tập đoàn.

2.2. Công tác kế toán tài chính, cân đối và sử dụng vốn:

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thu hút vốn đầu tư nhằm tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh, như: phát hành thêm cổ phần huy động vốn xã hội, liên doanh liên kết bằng vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài Tập Đoàn Bru chính Viễn thông.
- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.
- Tái cấu trúc nguồn vốn hoạt động để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty.
- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí SXKD.

2.3. Công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp:

- HĐQT đặt yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được Đại hội cổ đông và Hội đồng Quản trị phê duyệt để Ban điều hành phải tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí.
- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông qua các ủy viên Hội đồng Quản trị phụ trách lĩnh vực được phân công.
- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.
- Tái cấu trúc bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.

2.4. Các công tác khác

- Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các kênh chính quyền, tổ chức Đảng, công đoàn, để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội hiện đại.
- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; coi trọng công tác thi đua khen thưởng với ý nghĩa là động lực quan trọng trong quá trình cống hiến và sáng tạo của mỗi con người trong tập thể PTCO.

Kính thưa Đại hội!

Với những kết quả thực hiện trong năm 2022 Công ty đã đạt 103,3% chỉ tiêu doanh thu theo Nghị quyết đề ra; chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế chỉ ở mức 76,3%, song chúng ta đã có những bước đi quan trọng để làm nền tảng vững chắc cho các năm tới. Hội đồng Quản trị tin tưởng Đại hội cổ đông sẽ thảo luận, thông qua định hướng phát triển năm 2023.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, Tôi kính chúc Đại hội thành công, chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Dung

**BÁO CÁO KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm soát hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty cổ phần DVXD Công trình Bưu điện như sau:

Phần 1. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2022, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Các nội dung kiểm tra, giám sát cụ thể gồm:

- Việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thẩm tra, phân tích các Báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, đảm bảo việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, kế toán, thống kê của Nhà nước và của Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Các nội dung khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty và quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về kế hoạch SXKD năm 2022:

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ tiêu	NQĐHĐCĐ	Năm 2022	Năm 2021	So với cùng kỳ	So với NQĐHĐCĐ
Doanh thu	37.000	38.382	33.580	+ 14,3%	+ 3,7%
Lợi nhuận trước thuế	2.000	1.527	1.210	+ 26,2%	-23,7%
Lợi nhuận sau thuế	1.600	1.098	942	+ 16,5%	-31,4%
Cổ tức	8%	6%	5%		

Nhận xét:

Căn cứ số liệu thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, công ty đã hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu doanh thu, đạt 103,7 % so với kế hoạch đề ra, đạt 114,3% so với cùng kỳ năm 2021. Công ty chưa hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch, lợi nhuận trước thuế chỉ

đạt 76% kế hoạch nhưng cao hơn lợi nhuận trước thuế năm trước 26,2%. Lợi nhuận sau thuế đạt 69% so với kế hoạch nhưng cao hơn lợi nhuận sau thuế năm trước 16,5%. Điều này cho thấy mặc dù Ban lãnh đạo Công ty, cũng như toàn thể CB-CNV đã cố gắng đẩy mạnh kinh doanh, đã cải thiện được doanh thu và lợi nhuận so với năm 2021 nhưng lợi nhuận không đạt theo kế hoạch đề ra.

2. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tích cực điều hành hoạt động SXKD của Công ty, tiến hành đầy đủ các phiên họp định kỳ để đánh giá tình hình, thảo luận những vấn đề cần thiết và đưa ra ý kiến chỉ đạo kịp thời, phù hợp với yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty tại từng thời điểm. Tất cả các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc đã được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

HĐQT đã có các chủ trương cụ thể về quản trị nhân sự, đào tạo ngắn hạn hay bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty, đồng thời, tổ chức tinh gọn bộ máy tổ chức, giảm lao động dôi dư để tiết giảm chi phí và tăng lợi nhuận kinh doanh.

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT, đưa ra các quyết định điều hành kịp thời, phù hợp và linh hoạt với biến động của thị trường nhằm đạt được kết quả tốt nhất.

3. Công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương

Tình hình lao động tăng giảm trong năm 2022 như sau:

Diễn giải	Năm 2022	Năm 2021
Đầu năm	68	73
Tăng	0	0
Giảm	4	5
Cuối năm	64	68

* Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2022 là 64 người, giảm 6% so với cùng kỳ năm 2021.

Về tiền lương của CB.CNV:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng/giảm
Thu nhập bình quân CBCNV (đồng/người/tháng)	9.773.000	8.050.000	+21%

Trong năm 2022, PTCO đã cố gắng cải thiện kết quả kinh doanh và tăng thu nhập của người lao động. Ban Kiểm soát đề nghị Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục cơ cấu lại bộ máy lao động, đảm bảo mức thu nhập phản ánh đúng khối lượng và chất lượng công việc của người lao động nhằm tạo động lực cho người lao động và nâng cao năng suất lao động của Công ty.

4. Kết quả SXKD và công tác kinh doanh:

4.1. Nhận xét chung.

Ban Kiểm soát đánh giá Công ty đã thực hiện việc tổ chức hạch toán kế toán, theo dõi và ghi nhận số liệu tài chính kế toán theo đúng các quy định. Báo cáo tài chính được

lập vào ngày 31/12/2022 được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và hoạt động lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

4.2. Doanh thu – Chi phí.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2022	2021	+/- (%)
Doanh thu bán hàng hóa	1.617.480.000	2.746.222.500	-41,10%
Doanh thu hoạt động xây lắp	32.698.934.731	27.407.583.291	19,31%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.897.737.646	3.399.658.495	14,65%
Doanh thu hoạt động tài chính	9.352.811	27.123.336	-65,52%
Thu nhập khác	158.173.724	-	
Tổng doanh thu	38.381.678.912	33.580.587.622	14,30%
Giá vốn hàng hóa đã tiêu thụ	1.549.853.750	2.627.108.250	-41,01%
Giá vốn hoạt động xây lắp	29.753.220.118	25.123.477.519	18,43%
Giá vốn cung cấp dịch vụ	-	-	
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	
Chi phí cho nhân viên	2.935.377.209	2.676.703.622	9,66%
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	98.625.826	93.052.512	5,99%
Chi phí khấu hao	60.831.780	36.389.664	67,17%
Thuế, phí và lệ phí	801.691.223	698.783.780	14,73%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	118.234.420	203.308.436	-41,84%
Chi phí QLDN khác	1.153.361.232	724.861.797	59,11%
Chi phí hoạt động tài chính	-	29.125.920	-100,00%
Chi phí khác	383.928.413	158.133.021	142,79%
Tổng chi phí	36.855.123.971	32.370.944.521	13,85%
Lợi nhuận trước thuế	1.526.554.941	1.209.643.101	26,20%
Thuế TNDN	428.933.164	267.662.430	60,25%
Lợi nhuận sau thuế	1.097.621.777	941.980.671	16,52%
Tỷ lệ (giá vốn/ doanh thu) hoạt động bán hàng hóa	95,82%	95,66%	
Tỷ lệ (giá vốn/ doanh thu) hoạt động xây lắp	90,99%	91,67%	
Tỷ lệ (giá vốn/ doanh thu) cung cấp dịch vụ	0,00%	0,00%	

So với cùng kỳ năm 2021, tổng doanh thu năm 2022 đạt 38,382 tỷ đồng, tăng 14,3%; trong đó, doanh thu bán hàng hóa năm 2022 giảm 41,1%; doanh thu cung cấp dịch vụ năm 2022 tăng 14,65%; doanh thu hoạt động xây lắp năm 2022 tăng 19,31%; doanh thu hoạt động tài chính giảm 65,52% và có khoản thu nhập khác 158.173.724 đ. Tình hình kinh doanh của công ty trong năm 2022 đã được cải thiện đáng kể so với năm 2021, trong đó hoạt động chính là xây lắp tăng trưởng doanh thu đã đóng góp chủ yếu cho kết quả tổng doanh thu.

Tổng chi phí năm 2022 là 36,855 tỷ đồng, tăng 13,85% so với năm 2021, tỷ lệ tăng thấp hơn với mức tăng tổng doanh thu 14,3%. Trong đó, giá vốn hoạt động xây lắp, chi phí cho nhân viên... tăng, tuy nhiên chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí tài chính giảm so với năm 2021.

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 1,098 tỷ đồng, tăng 16,52% so với năm 2021.

4.3. Quy mô tổng tài sản - nguồn vốn và tốc độ tăng trưởng.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2022	2021	+/- (%)
Tài sản ngắn hạn	30.951.137.557	30.098.650.320	2,83%
Tiền	3.386.078.623	2.698.201.637	25,49%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	
Các khoản phải thu ngắn hạn	24.718.727.808	23.070.106.783	7,15%
Hàng tồn kho	2.672.727.318	3.998.862.172	-33,16%
Tài sản ngắn hạn khác	173.603.808	331.479.728	-47,63%
Tài sản dài hạn	1.009.775.776	1.160.699.828	-13,00%
Các khoản phải thu dài hạn	101.168.416	82.925.068	22,00%
Tài sản cố định	748.267.106	937.182.146	-20,16%
Tài sản dài hạn khác	160.340.254	140.592.614	14,05%
Tổng tài sản	31.960.913.333	31.259.350.148	2,24%
Nợ phải trả	13.740.899.262	13.164.925.232	4,38%
Nợ ngắn hạn	12.660.866.073	12.084.892.043	4,77%
Nợ dài hạn	1.080.033.189	1.080.033.189	0,00%
Vốn chủ sở hữu	18.220.014.071	18.094.424.916	0,69%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12.000.000.000	12.000.000.000	0,00%
Vốn khác của chủ sở hữu	3.216.843.430	3.216.843.430	0,00%
Quỹ đầu tư phát triển	1.933.008.194	1.797.008.194	7,57%
Quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu	19.731.513	220.422.721	-91,05%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.050.430.934	860.150.571	22,12%
Tổng nguồn vốn	31.960.913.333	31.259.350.148	2,24%

So với thời điểm 31/12/2021, các khoản mục tài sản và nguồn vốn tại 31/12/2022 có sự biến động như sau:

+ **Về tài sản:** tổng tài sản tăng 2,24%, trong đó: tài sản ngắn hạn tăng 2,83%; tài sản dài hạn giảm 13%.

+ **Về nguồn vốn:** tổng nợ phải trả tăng 4,38%, nợ dài hạn không đổi, nợ ngắn hạn tăng 4,77%. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đạt 1,050 tỷ đồng tăng 22,12% so với năm 2021.

4.4. Các hệ số tài chính

Chỉ tiêu	2022	2021	+/- (%)
Tỷ số thanh toán ngắn hạn	2,44	2,49	-1,85%
Tỷ số thanh toán nhanh	2,23	2,16	3,42%
Vòng quay khoản phải thu	1,55	1,45	6,29%
Vòng quay hàng tồn kho	14,30	8,39	70,40%
Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	75,42%	72,76%	
Tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản	42,99%	42,12%	
Biên độ lợi nhuận gộp	18,09%	17,29%	
Biên độ lợi nhuận ròng	2,87%	2,81%	
EPS	915	785	16,56%
ROE	6,02%	5,21%	
ROA	3,43%	3,01%	

Nhận xét:

- **Chỉ tiêu quản trị vốn lưu động và tính thanh khoản:** tỷ số thanh toán ngắn hạn giảm 1,85%, tỷ số thanh toán nhanh tăng 3,42%, vòng quay khoản phải thu tăng 6,29%, vòng quay hàng tồn kho tăng 70,4%. Các chỉ số quản lý vốn lưu động nhìn chung đã cải thiện hơn năm 2021, tuy nhiên công ty cần tăng cường quản lý khoản phải thu và đẩy nhanh việc thu hồi nợ.
- **Cơ cấu nguồn vốn:** Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu năm 2022 là 75,42% tăng nhẹ so với năm 2021. Tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản năm 2022 là 42,99% tăng không đáng kể so với năm 2021.
- **Chỉ tiêu lợi nhuận:** Biên độ lợi nhuận gộp năm 2022 đạt 18,09%, tăng 0,8 điểm % so với năm 2021. Biên độ lợi nhuận ròng năm 2022 đạt 2,87%, tăng 0,06 điểm % so với năm 2021. EPS năm 2022 đạt 915 đồng/cổ phiếu, tăng 16,56% so với năm 2021. ROE năm 2022 đạt 6,02% tăng 0,81 điểm %. ROA năm 2022 đạt 3,43%, tăng 0,42 điểm %. Như vậy, các chỉ tiêu lợi nhuận năm 2022 và tỷ lệ sinh lời cho cổ đông đều cải thiện tốt hơn năm 2021.

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét chung:

Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Do tình hình kinh tế vĩ mô đang tăng trưởng rất chậm sau dịch bệnh và suy thoái kinh tế, cùng với các yếu tố như nhu cầu đầu tư của các đơn vị trong ngành viễn thông vẫn còn thấp nên đã gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh trong năm 2022 của Công ty. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB-CNV đã cố gắng rất nhiều để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, tăng doanh thu và lợi nhuận so với năm 2021, song song với nỗ lực tiết giảm chi phí, tinh gọn bộ máy tổ chức giúp tăng thu nhập cho người lao động.

Đối với công tác quản lý tài chính kế toán, trên cơ sở Báo cáo tài chính đã kiểm toán, Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty đã chấp hành tốt các quy định về ghi chép, lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, tổ chức lưu trữ chứng từ theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

2. Kiến nghị:

Căn cứ tình hình hoạt động năm 2022, Ban Kiểm soát kiến nghị một số nội dung sau:

- 2.1. Tiếp tục tập trung vào việc hoạch định chiến lược, xây dựng, triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD do ĐHCĐ thông qua, đồng thời tổ chức công tác dự báo, quản trị rủi ro, kiểm soát chi phí đi kèm với những giải pháp cụ thể để bảo đảm điều hành linh hoạt, liên tục và đạt hiệu quả.
- 2.2. Tích cực liên hệ, mở rộng đối tượng khách hàng là các đơn vị ngoài ngành viễn thông để tăng nguồn công việc cho công ty, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD và ổn định thu nhập cho người lao động.
- 2.3. Tăng cường kiểm soát, cắt giảm chi phí đồng thời tích cực tìm kiếm khách hàng và hợp đồng mới để gia tăng lợi nhuận, tăng biên độ lợi nhuận trên doanh thu của công ty. Phần đầu cải thiện khả năng sinh lời và hiệu quả kinh doanh của công ty đạt mức bình quân trong ngành xây dựng.

- 2.4. Tổ chức sắp xếp nhân sự phù hợp để bộ máy của Công ty tinh gọn, giảm chi phí, tăng năng suất lao động cho công ty, tăng thu nhập bình quân của các bộ công nhân viên.
- 2.5. Tiếp tục thực hiện trích lập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi. các khoản giảm giá hàng tồn kho chậm luân chuyển theo đúng quy định để tạo nguồn khi xử lý, tránh gây biến động lớn vào năm xử lý.
- 2.6. Khẩn trương rà soát. giải quyết dứt điểm các khoản công nợ còn tồn đọng kéo dài, tập trung thu các khoản nợ phải thu tồn lâu năm, xử lý các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu.
- 2.7. Tập trung cải thiện tình hình kinh doanh của công ty con.

Phần 2. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện tốt các chức năng. nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.
2. Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
3. Tăng cường giám sát chi phí sản xuất kinh doanh của công ty để đảm bảo đạt được mục tiêu lợi nhuận. Thực hiện giám sát tình hình kinh doanh của công ty con.
4. Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, định kỳ thẩm tra tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính quý, năm.
5. Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty; đảm bảo triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách để điều chỉnh những vấn đề chưa phù hợp, giảm thiểu rủi ro trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
6. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Trên đây là một số nội dung cơ bản về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023 kính trình Đại hội cổ đông.

Trân trọng báo cáo.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận :

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT. Ban TGD;
- Lưu VT. BKS.



Trần Quang Minh Mẫn

**BẢNG ĐỀ NGHỊ TỶ LỆ TRẢ CỔ TỨC
VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2022**

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ	Tỷ lệ/LN (%)	GHI CHÚ
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo sổ sách	1.184.117.376	100%	
2	Cổ tức năm 2022 (6%/vốn điều lệ)	720.000.000	60,80%	
3	Trích lập các quỹ	464.117.376	39,20%	
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	59.205.869	5%	
3.2	Quỹ phúc lợi & khen thưởng	404.911.507	34,20%	

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTY PTCO
CHỦ TỊCH



Mai Xuân Dung

**BÁO CÁO THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2022**

Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 14/05/2022 về việc chi trả mức thù lao của HĐQT và BKS.

Thực hiện việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022 – Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện xin báo cáo mức thù lao như sau :

Đơn vị tính : đồng

STT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
1	Tỷ lệ hoàn thành lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022	70%
2	Tiền lương bình quân của CBCNV/tháng	9.773.000
3	Tổng thù lao HĐQT và BKS được hưởng = $[(9.773.000 \times 50\% * 70\%) \times 8 \text{ TV} \times 12 \text{ tháng}]$	328.387.500

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTY PTCO
CHỦ TỊCH



Mai Xuân Dung

TP.Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CTY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện điều chỉnh, bổ sung đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 22/5/2021.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội cổ đông chấp thuận việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023 như sau:

- Mỗi thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng bằng 50% tiền lương bình quân của CB.CNV theo quỹ lương trích lập trong năm 2022 và được chi trả theo tỷ lệ lợi nhuận hoàn thành tương ứng.

- Nếu vượt chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch thì được hưởng thêm 15% mức chênh lệch lợi nhuận sau thuế.

Trân trọng./.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTY PTCO
CHỦ TỊCH



Mai Xuân Dung

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

**Kính gửi : ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CTY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

- Căn cứ vào chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm Soát được quy định cụ thể tại Điều 37 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện.

- Căn cứ Điều 48 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện về việc “kiểm toán báo cáo tài chính”.

Ban Kiểm Soát trình Đại hội cổ đông thường niên danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty như sau :

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công Ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thuế Việt Nam

Nhằm bảo đảm thủ tục cần thiết, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội xem xét, lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty trên cơ sở đề xuất trên.

Trân trọng kính trình Đại hội xem xét và quyết định./.

TM.BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu



Trần Quang Minh Mẫn

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis đường Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	38.214.152.377	33.553.464.286
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	38.214.152.377	33.553.464.286
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	31.303.073.868	27.750.585.769
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.911.078.509	5.802.878.517
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21		9.352.811	27.123.336
7.	Chi phí tài chính	22			29.125.920
	Trong đó: chi phí lãi vay	23			29.125.920
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	VI.3	-	-
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.3	-	-
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	5.168.121.690	4.433.099.811
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.752.309.630	1.367.776.122
12.	Thu nhập khác	31	VI.5	158.173.724	-
13.	Chi phí khác	32	VI.6	383.928.413	158.133.021
14.	Lợi nhuận khác	40		(225.754.689)	(158.133.021)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.526.554.941	1.209.643.101
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		428.933.164	267.662.430
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.097.621.777	941.980.671
19.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	915	785

TP HCM, ngày 05 tháng 05 năm 2023



Tổng Giám Đốc

Nguyễn Thanh Lâm

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis đường Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, TP.HCM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

STT	Chỉ tiêu	mã số	Năm 2022	Năm 2021
A	Tài sản ngắn hạn	100	30.951.137.557	30.098.650.320
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3.386.078.623	2.698.201.637
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	24.718.727.808	23.070.106.783
IV	Hàng tồn kho	140	2.672.727.318	3.998.862.172
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	173.603.808	331.479.728
B	Tài sản dài hạn	200	1.009.775.776	1.160.699.828
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	101.168.416	82.925.068
II	Tài sản cố định	220	748.267.106	937.182.146
	1. TSCĐ hữu hình	221	748.267.106	937.182.146
	2. TSCĐ thuê tài chính	224	0	0
	3. TSCĐ vô hình	227	0	0
III	Bất động sản đầu tư	230		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240		
V	Đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0
VI	Tài sản dài hạn khác	260	160.340.254	140.592.614
Tổng cộng tài sản			31.960.913.333	31.259.350.148
A	Nợ phải trả	300	13.740.899.262	13.164.925.232
I	Nợ ngắn hạn	310	12.660.866.073	12.084.892.043
II	Nợ dài hạn	330	1.080.033.189	1.080.033.189
B	Vốn chủ sở hữu	400	18.220.014.071	18.094.424.916
I	Vốn chủ sở hữu	410	18.220.014.071	18.094.424.916
	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	12.000.000.000	12.000.000.000
	2. Thặng dư vốn cổ phần	412	0	0
	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	0	0
	4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	3.216.843.430	3.216.843.430
	5. Cổ phiếu quỹ	415	0	0
	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	0	0
	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	0	0
	8. Quỹ đầu tư phát triển	418	1.933.008.194	1.797.008.194
	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	0	0
	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	19.731.513	220.422.721
	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	1.050.430.934	860.150.571
	12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	0	0
	13. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	429		
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
Tổng cộng nguồn vốn			31.960.913.333	31.259.350.148

TP.HCM, ngày 05 tháng 05 năm 2023

Tổng Giám Đốc *huu*

Nguyễn Thanh Lâm

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU KHÁC NĂM 2022

1. Tiền		Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt		993.906.640	84.962.667
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		2.392.171.983	2.613.238.970
Cộng		3.386.078.623	2.698.201.637
2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		Số cuối năm	Số đầu năm
Ban quản lý Dự án Tây Thành phố - Viễn thông TP. Hồ Chí Minh		9.167.854.839	7.276.531.493
Trung tâm Hạ tầng mạng Miền Nam - Chi nhánh Tổng Công ty Hạ tầng mạng		3.989.959.346	4.554.183.190
Sư đoàn 5		2.791.622.000	-
Viễn thông Long An Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Chi nhánh Công ty TNHH)		2.022.966.866	3.147.314.264
Các khách hàng khác		3.448.767.729	4.085.341.760
Cộng		21.421.170.780	19.063.370.707
3. Trả trước cho người bán ngắn hạn		Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Sài Gòn		-	239.027.650
Ban Quản Lý Dự Án Tây Thành Phố-Viễn Thông Thành Phố Hồ Chí Minh		-	114.450.606
Các nhà cung cấp khác		81.162.000	24.000.000
Cộng		81.162.000	377.478.256
4. Phải thu khác			
4a. Phải thu ngắn hạn khác		Số cuối năm	Số đầu năm
		Giá trị	Dự phòng
Bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn		-	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	2.005.667.460	-	38.518.968
Tạm ứng	173.568.089	-	2.937.681.906
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.442.034.178	-	308.958.204
Cộng	3.621.269.727	-	4.855.744.919
4b. Phải thu dài hạn khác			
Khoản ký quỹ bảo hành công trình còn phải thu.			
5. Hàng tồn kho		Số cuối năm	Số đầu năm
		Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu		223.631.160	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang		1.986.378.058	-
Hàng hóa		930.894.800	(468.176.700)
Cộng		3.140.904.018	4.467.038.872 (468.176.700)
6. Tài sản cố định hữu hình			
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn
		Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	3.793.426.532	4.517.599.384	1.560.483.330
Số cuối năm	3.793.426.532	4.517.599.384	1.560.483.330
		643.762.615	643.762.615
			10.515.271.861

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.500.964.901	1.533.222.993	612.446.967	643.762.615	5.290.397.476
Chờ thanh lý	-	2.984.376.391	-	-	2.984.376.391
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.157.342.609	4.517.599.384	1.259.385.107	643.762.615	9.578.089.715
Khấu hao trong năm	94.111.404	-	94.803.636	-	188.915.040
Số cuối năm	3.251.454.013	4.517.599.384	1.354.188.743	643.762.615	9.767.004.755
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	636.083.923	-	301.098.223	-	937.182.146
Số cuối năm	541.972.519	-	206.294.587	-	748.267.106
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng có nguyên giá là 265.565.930 VND.

8. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	65.214.003	140.592.614
Thuế nhà đất	53.834.544	-
Chi phí sửa chữa, bảo trì	41.291.707	-
Cộng	160.340.254	140.592.614

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Asiana	4.169.214.049	2.158.313.538
Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Bưu điện	2.385.117.430	1.409.493.803
Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Thương mại Dịch vụ Vĩnh Kiến Thịnh	-	1.552.387.385
Các nhà cung cấp khác	2.127.904.633	2.663.913.630
Cộng	8.682.236.112	7.784.108.356

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban Quản Lý Dự Án Đầu tư Xây dựng Huyện Dầu Tiếng	-	1.176.173.000
Các khách hàng khác	21.882.357	20.020.000
Cộng	21.882.357	1.196.193.000

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	739.896.506	-	1.210.898.809	(909.041.252)	1.041.754.063	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	266.368.609	14.305.244	428.933.164	(266.368.609)	414.627.920	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	161.265.354	56.299.758	(68.638.212)	-	173.603.808
Tiền thuế đất	-	149.537.978	790.548.012	(641.010.034)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	300.305.702	(300.305.702)	-	-
Cộng	1.006.265.115	325.108.576	2.786.985.445	(2.185.363.809)	1.456.381.983	173.603.808

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện	391.973.609	266.368.609
Công ty TNHH MTV Đông Tây PTCO	36.959.555	1.293.821
Cộng	<u>428.933.164</u>	<u>267.662.430</u>

Tiền thuê đất

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 12.461,7 m² đất đang sử dụng tại phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh với mức 103.680 VND/m² đối với diện tích đất làm văn phòng và mức 36.855 VND/m² với diện tích đất làm xưởng sản xuất.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

12. Phải trả khác

12a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội	-	39.639.668
Nhận ký quỹ ngắn hạn	315.982.481	352.151.615
Cổ tức phải trả	608.262.500	584.376.900
Phải trả cho các đội thi công	6.770.116	249.742.684
Cộng	<u>931.015.097</u>	<u>1.225.910.867</u>

12b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Viễn thông TP. Hồ Chí Minh - Phải trả trước cổ phần hóa	147.898.029	147.898.029
Nhận ký quỹ dài hạn	932.135.160	932.135.160
Cộng	<u>1.080.033.189</u>	<u>1.080.033.189</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

13. Vay ngắn hạn

Khoản vay Ông Đỗ Đức Trâm để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 06 tháng.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	498.410.000
Số tiền vay phát sinh	500.000.000	-
Số tiền vay đã trả	-	(498.410.000)
Số cuối năm	<u>500.000.000</u>	<u>-</u>

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	57.149.322	-	(50.400.000)	6.749.322
Quỹ phúc lợi	28.001.906	171.341.414	(165.000.000)	34.343.320
Cộng	85.151.228	171.341.414	(215.400.000)	41.092.642

15. Vốn chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	3.600.000.000	3.600.000.000
Các cổ đông khác	8.400.000.000	8.400.000.000
Cộng	12.000.000.000	12.000.000.000

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 05 năm 2023



Tổng Giám đốc
Nguyễn Thanh Lâm

